

Số: /KSBT-KHNV

Khánh Hòa, ngày tháng 7 năm 2023

V/v mời chào giá hóa chất
phục vụ hoạt động phân tích mẫu nước
trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp hàng hóa

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm hóa chất phục vụ hoạt động phân tích mẫu nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, với nội dung cụ thể như sau:

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Dung dịch chuẩn màu sắc (Color Standard)	<ul style="list-style-type: none">- Dung dịch chuẩn màu sắc, dạng lỏng, dùng để kiểm tra độ chính xác trong xác định màu sắc của mẫu nước.- Thành phần: Potassium hexachloroplatinate, Hydrochloric acid, Cobalt Chloride (CoCl₂).- Nồng độ: 500 đơn vị Platin Cobalt.- Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 30⁰C.- Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000.- Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.141453. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng.	ml	1,000
2	Dung dịch chuẩn pH 9,0 (20 ⁰ C)	<ul style="list-style-type: none">- Dung dịch chuẩn pH 9,0; dạng lỏng, dùng để kiểm tra độ chính xác trong xác định pH. Đo chính xác tại 20⁰C.- Thành phần: Boric acid, Potassium chloride, Sodium hydroxide.- Sản phẩm tham khảo: Code: 1.09461.1000. Hãng: MERCK hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng.	ml	1,000
3	Thuốc thử Clo dư 10ml mẫu	<ul style="list-style-type: none">- Hóa chất dạng bột dùng để xác định clo dư tự do trong nước bằng phương pháp DPD Free Chlorine.- Dải đo: 0.02 – 2.00 mg/l.- Cỡ mẫu: 10ml.- Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C.- Sử dụng cho máy đo clo dư tự do HACH –	Test	1,100

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		Pocket Colorimeter TM II. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2105569. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng.		
4	Thuốc thử ECR cho 20ml mẫu	- Hóa chất dạng bột dùng để xác định hàm lượng nhôm trong nước bằng phương pháp Eriochrome Cyanine R (ECR). - Thành phần: Eriochrome Cyanine R <0.1%, Mercaptosuccinic axit 3-7%, Amoni Sulfat 90-100%. - Thang đo: 0.002 – 0.250 ml/l Al. - Cỡ mẫu: 20ml. - Nhiệt độ bảo quản: 10 ⁰ C đến 30 ⁰ C. - Sử dụng cùng gói bột thuốc thử Hexamethylenetetramine và dung dịch thuốc thử mặt nạ ECR. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2603849. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng.	Test	100
5	Thuốc thử Manganese - Gói bột Axit Ascorbic, 60mg mỗi test	- Hóa chất dạng bột dùng để xác định hàm lượng Mangan trong nước bằng phương pháp PAN. - Thành phần: Axit Ascorbic. - Cỡ mẫu: 10ml. - Sử dụng cùng với dung dịch Thuốc thử kiềm Xyanua và dung dịch PAN 0,1% - Nhiệt độ bảo quản: 10 ⁰ C đến 25 ⁰ C. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.1457799. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng.	Test	500
6	Hexamethylenetetramin e bộ đệm cho 20ml mẫu	- Hóa chất dạng bột dùng để xác định hàm lượng nhôm trong nước bằng phương pháp Eriochrome Cyanine R (ECR). - Thành phần: Hexametylenetetramin 90-100%. - Thang đo: 0.002 – 0.250 ml/l Al. - Cỡ mẫu: 20ml. - Sử dụng cùng gói bột thuốc thử ECR và dung dịch thuốc thử mặt nạ ECR. - Nhiệt độ bảo quản: 10 ⁰ C đến 30 ⁰ C. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS	Test	100

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2603999. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 		
7	Thuốc thử nitrate cho 10ml mẫu, 80mg mỗi test	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng bột dùng để xác định hàm lượng Nitrat MR và HR trong nước bằng phương pháp khử Cadmium NitraVer^{R5}. - Thành phần: Sulfanilic axit 20-30%, Gentisic axit 20-30%, Cadimi 3-7%, Monokali orthophosphat 30-40%. - Thang đo: 0.1 – 10.0 mg/l NO₃ hoặc 0.3 – 30.0 mg/l NO₃-N. - Cỡ mẫu: 10ml. - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2106169. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 	Test	300
8	Thuốc thử nitrite cho 10ml mẫu, 340mg mỗi test	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng bột dùng để xác định hàm lượng nitrite phạm vi thấp trong nước bằng phương pháp diazotization NitriVer^{R3}. - Thành phần: Natri Sulfanilate 5-10%, Monokali orthophosphat 70-80%, Kali pyrosunfat 5-10%. - Thang đo: lên tới 30.0 mg/L NO₂-N. - Cỡ mẫu: 10ml. - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2107169. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 	Test	300
9	Thuốc thử Manganese - dung dịch PAN 0,1% (chai 50ml)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng dùng để dùng để xác định hàm lượng Mangan trong nước bằng phương pháp PAN. - Thành phần: N,N-Dimethylformamide 27.01%, Octylphenoxypolyethoxyethanol 10.2%. - Thang đo: 0.006 – 0.700 mg/l Mn. - Cỡ mẫu: 10ml. - Sử dụng cùng với dung dịch Thuốc thử kiểm Xyanua và gói bột axit ascorbic - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C. 	ml	50

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2122426. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 		
10	Thuốc thử Amonia - Polyvinyl Alcohol Dispersing Agent (chai 50ml)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng dùng để dùng để xác định hàm lượng amoniac trong nước bằng phương pháp Nessler. - Thành phần: Polyvinyl Alcohol, Demineralized Water. - Cỡ mẫu: 25ml. - Sử dụng cùng với dung dịch mineral stabilizer và dung dịch thuốc thử Nessler. - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2376526. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 	ml	50
11	Thuốc thử kiềm Xyanua (Alkaline Cyanide) (chai 50ml)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng dùng để dùng để xác định hàm lượng Mangan trong nước bằng phương pháp PAN. - Thành phần: Natri hidroxit 3.86%, Natri Xianua 7.5%. - Thang đo: 0.006 – 0.700 mg/l Mn. - Cỡ mẫu: 10ml. - Sử dụng cùng với dung dịch chỉ thị PAN 0.1% và gói bột axit ascorbic - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2122326. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 	ml	250
12	Mineral Stabilizer (chai 50ml)	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng dùng để dùng để xác định hàm lượng amoniac trong nước bằng phương pháp Nessler. - Thành phần: Potassium Sodium Tartrate, Sodium Citrate, Demineralized Water. - Cỡ mẫu: 25ml. - Sử dụng cùng với dung dịch Polyvinyl Alcohol Dispersing Agent và dung dịch thuốc thử Nessler. - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 30⁰C. 	ml	50

STT	Danh mục	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
		<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2376626. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 		
13	ECR masking reagent solution for Aluminum Determination	<ul style="list-style-type: none"> - Hóa chất dạng lỏng dùng để xác định hàm lượng nhôm trong nước bằng phương pháp Eriochrome Cyanine R (ECR). - Thành phần: Amon Florid 10-20%. - Thang đo: 0.002 – 0.250 ml/l Al. - Cỡ mẫu: 20ml. - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C. - Sử dụng cùng gói bột thuốc thử ECR và gói bột thuốc thử Hexamethylenetetramine. - Sử dụng cho máy quang phổ Hach UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2380123. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 	ml	25
14	Bộ thuốc thử Sulfua (Sulfide Reagent) (bộ 2 chai)	<ul style="list-style-type: none"> - Bộ 2 chai hóa chất dạng lỏng dùng để xác định hàm lượng Sulfide trong nước. - Bộ chứa 2 chai mỗi loại thuốc thử sulfua 1 (Chứa Kali Dicromat 0.16%) và sulfua 2 (Chứa Sulfuric Axit 61.33%). - Cỡ mẫu: 10ml. - Nhiệt độ bảo quản: 10⁰C đến 25⁰C. - Sử dụng cho máy quang phổ HACH UV VIS – DR6000. - Sản phẩm tham khảo: Code: Cat.2244500. Hãng: HACH hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 	Bộ	01
15	Dung dịch hiệu chuẩn độ đục (Mức <0,10; 15; 100; 750) NTU	<ul style="list-style-type: none"> - Dùng để hiệu chuẩn độ đục cho máy đo độ đục. - Bộ gồm 4 lọ đựng 4 dung dịch chuẩn tại điểm: <0.1; 15; 100; 750 NTU. - Sử dụng cho máy đo độ đục HANNA HI98713-02 - Sản phẩm tham khảo: Code: HI98703-11. Hãng: HANNA hoặc sản phẩm tương đương về mặt kỹ thuật, mục đích sử dụng. 	Bộ	01

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa kính mời các đơn vị có đủ năng lực cung cấp hóa chất đảm bảo chất lượng gửi thư chào giá về Trung tâm. Thư chào giá phải thể hiện đầy đủ thông tin cho các nội dung sau:

1. Tên loại hàng hóa chào giá;
2. Tên thương mại (nếu có);
3. Chủng loại, Thông số tính năng kỹ thuật, qui cách đóng gói;
4. Tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ;
5. Đơn giá (đơn giá tính trên đơn vị tính nhỏ nhất của hàng hóa chào giá.
Đơn giá đã bao gồm thuế VAT, phí vận chuyển, giao nhận hàng hóa tại kho của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa...);
6. Thời gian có hiệu lực của bảng giá tính từ ngày ghi trên thư chào giá;

Thư chào giá gửi về:

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Khánh Hòa

Địa chỉ: 04 Quang Trung – P. Vạn Thắng - TP Nha Trang - Khánh Hòa.

Email: ttksbt.syt@khanhhoa.gov.vn

Điện thoại: 0258. 3562993; Fax: 0258.3814164.

Thời hạn nhận bản báo giá: **trước 16 giờ ngày 31/7/2023.**

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Quý đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đăng tải Website TT KSBT;
- Lãnh đạo TTKSBT (VBĐT);
- Lưu: VT, KHN.V.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Tôn Thất Toàn